

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2021/TLST-KDTM ngày 08 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng N Việt Nam.

Địa chỉ: Số 2, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Nguyên A, Giám đốc Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh H, Bắc Thanh Hóa.

1.2. Bị đơn: Ông Đỗ Hoàng S, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

1.3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967 (vợ ông Đỗ Hoàng S).

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện được ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng S, sinh năm 1969 (Theo giấy ủy quyền ngày 02/5/2021).

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

1.3.2. Ông Đỗ Hồng H, sinh năm 1972.

1.3.3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974.

Đều địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

1.3.4. Công ty TNHH M.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị M - Giám đốc.

Trụ sở: Thị Tứ N, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện được ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng S, sinh năm 1969. (Theo giấy ủy quyền tham gia tố tụng ngày 10/5/2021).

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh H, Bắc Thanh Hóa có ký Hợp đồng tín dụng số 3518LAV201908492/HĐTD ngày 19/12/2019 với ông Đỗ Hoàng S, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn phố N (nay là thôn H), xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2.2. Ông Đỗ Hoàng S và bà Nguyễn Thị M còn nợ Ngân hàng N Việt Nam (tính đến ngày 18/5/2021) tiền gốc là 4.200.000.000 đồng và tiền lãi là 630.967.952 đồng; trong đó: Lãi trong hạn là 445.052.060 đồng và lãi quá hạn là 185.915.892 đồng.

Ông Đỗ Hoàng S và bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ trả toàn bộ cho Ngân hàng N Việt Nam số tiền 4.830.967.952 đồng (*Bốn tỷ tám trăm ba mươi triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, chín trăm năm mươi hai đồng*), trong đó tiền gốc là 4.200.000.000 đồng (*Bốn tỷ hai trăm triệu đồng*) và tiền lãi là 630.967.952 đồng (*Sáu trăm ba mươi triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, chín trăm năm mươi hai đồng*); (Lãi trong hạn 445.052.060 đồng, lãi quá hạn 185.915.892 đồng).

2.3. Ông Đỗ Hoàng S và bà Nguyễn Thị M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên tài sản đảm bảo để thu hồi nợ gồm:

- Tài sản bảo đảm tiền vay xe ô tô khách BKS 36B-018..., số máy BZLQ070412..., số khung E4C1270045... đứng tên chủ xe Công ty TNHH M theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 3518/60/58/2019/HĐBĐ ngày 04/12/2019 và hợp đồng được chứng nhận của Công chứng viên Văn phòng Công chứng Đ, tỉnh Thanh Hóa. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao

dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng về giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Tài sản bảo đảm tiền vay xe ô tô khách giường BKS 36B-010..., số máy D6AB81536..., số khung 18VP8A0011... đứng tên chủ xe Công ty TNHH M theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 3518/60/59/2019/HĐBĐ ngày 04/12/2019 và hợp đồng được chứng nhận của Công chứng viên Văn phòng Công chứng Đ, tỉnh Thanh Hóa. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng về giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Tài sản bảo đảm tiền vay xe ô tô khách giường BKS 36B-015..., số máy MD9M5083..., số khung B42M9C0394... đứng tên chủ xe Đỗ Hồng H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 3518/60/61/2019/HĐBĐ ngày 04/12/2019 và hợp đồng được chứng nhận của Công chứng viên Văn phòng Công chứng Đ, tỉnh Thanh Hóa. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng về giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Tài sản bảo đảm tiền vay xe ô tô khách BKS 36B-017..., số máy D4DBM3141..., số khung E4C3720045... đứng tên chủ xe Đỗ Hồng H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 3518/60/60/2019/HĐBĐ ngày 04/12/2019 và hợp đồng được chứng nhận của Công chứng viên Văn phòng Công chứng Đ, tỉnh Thanh Hóa. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng về giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật.

2.4. Kể từ ngày tiếp theo (ngày 19/5/2021) của ngày lập biên bản hòa giải thành ông Đỗ Hoàng S và bà Nguyễn Thị M tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 3518LAV201908492/HĐTD ngày 19/12/2019 tương ứng với thời gian chậm trả.

2.5. Về án phí: Ông Đỗ Hoàng S và bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 56.415.483 đồng (làm tròn) (*Năm mươi sáu triệu, bốn trăm mười lăm nghìn, bốn trăm tám mươi ba đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng N Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 33.000.000 đồng (*Ba mươi ba triệu đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/0010285 ngày 05/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng